

Số: 1856/QĐ-HV

Hà Nội, ngày 04 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai thực hiện dự toán thu – chi ngân sách nhà nước
9 tháng đầu năm 2024

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN CÔNG NGHỆ BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐHV ngày 12/04/2021 của Hội đồng học viện Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông;

Căn cứ Quyết định số 2581/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 728/QĐ-BTTTT ngày 08/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về việc giao số tạm giữ 5% chi thường xuyên theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 1009/QĐ-BTTTT ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 để thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức;

Căn cứ Quyết định số 1274/QĐ-BTTTT ngày 30/7/2024 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc giao dự toán kinh phí đào tạo cán bộ, học sinh Lào sử dụng vốn viện trợ không hoàn lại của Chính phủ Việt Nam dành cho Chính phủ Lào năm 2024;

Căn cứ kết quả thực hiện dự toán thu, chi nguồn ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Tài chính Kế toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu thực hiện dự toán thu chi ngân sách nhà nước 9 tháng đầu năm 2024 của Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông theo các biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh văn phòng, Trưởng các phòng: Tài chính - Kế toán, Kế hoạch – Đầu tư và trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TTTT (Vụ KHTC) (b/c);
- HĐHV; BGĐ HV (b/c);
- Lưu: VT, TCKT.

GIÁM ĐỐC



HỌC VIỆN
CÔNG NGHỆ
BƯU CHÍNH
VIỄN THÔNG

Đặng Hoài Bắc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

(kèm theo Quyết định số 1856 /QĐ-HV ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Giám đốc Học viện)

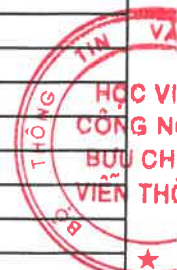
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông công khai tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2024 như sau:

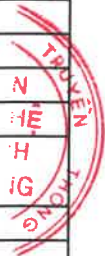
ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Số thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Số thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Số thực hiện năm 2024 so với năm 2023 (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí				
1	Lệ phí				
2	Phí				
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
1	Chi sự nghiệp.....				
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
2	Chi quản lý hành chính				
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
1	Lệ phí				
	Lệ phí...				
	Lệ phí...				
2	Phí				
	Phí ...				
	Phí ...				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	6.687.000.000	0	0,00	0,00
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.687.000.000	0	0,00	0,00
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	3.556.000.000	0	0,00	0,00
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	3.211.000.000	0	0,00	0,00
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	3.211.000.000	0	0,00	0,00
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	345.000.000			
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	2.561.000.000	0	0,00	0,00
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.561.000.000	0	0,00	0,00
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				



Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Số thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Số thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Số thực hiện năm 2024 so với năm 2023 (tỷ lệ %)
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	570.000.000	0	0,00	0,00
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	570.000.000	0	0,00	0,00
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
11	Chi tài chính và khác	0	0	0,00	0,00
11.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên				
11.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		0	0,00	0,00
II	Nguồn vốn viện trợ				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Số thực hiện 9 tháng đầu năm 2024	Số thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Số thực hiện năm 2024 so với năm 2023 (tỷ lệ %)
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				
III	Nguồn vay nợ nước ngoài				
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Dự án A				
1.2	Dự án B				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Dự án A				
2.2	Dự án B				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề				
3.1	Dự án A				
3.2	Dự án B				
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình				
4.1	Dự án A				
4.2	Dự án B				
5	Chi bảo đảm xã hội				
5.1	Dự án A				
5.2	Dự án B				
6	Chi hoạt động kinh tế				
6.1	Dự án A				
6.2	Dự án B				
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường				
7.1	Dự án A				
7.2	Dự án B				
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin				
8.1	Dự án A				
8.2	Dự án B				
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn				
9.1	Dự án A				
9.2	Dự án B				
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao				
10.1	Dự án A				
10.2	Dự án B				



(đã giảm trừ kinh phí tiết kiệm theo Quyết định số 728/QĐ-BTTTT ngày 08/5/2024 về việc giao số tạm giữ 5% chi thường xuyên theo Chỉ thị 01/CT-TTg ngày 04/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ)

Ngày 04 tháng 10 năm 2024
 Thủ trưởng đơn vị

Đặng Hoài Bắc